ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 112 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển và khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 356/TTr-SXD ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Quy định về biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP UBND TP: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng, các phòng: TH, KT, KGVX, ĐT;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Công nghệ số Thành phố;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐT.

SĐ 103501

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..112/2026/QĐ-UBND ngày ...16. tháng 8..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các biện pháp về quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo khoản 4 Điều 11 Luật Thủ đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý và tổ chức được Ủy ban nhân dân Thành phố giao quản lý, khai thác công trình, hạ tầng trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn Thành phố.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, dữ liệu và phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn Thành phố.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Không gian ngầm* là phần không gian dưới mặt đất được sử dụng để xây dựng công trình ngầm theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

2. *Không gian tầm thấp* là phần không gian từ mặt đất hoặc mặt nước tự nhiên được quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn hàng không.

3. *Khai thác không gian ngầm* là việc sử dụng không gian ngầm và công trình ngầm theo quy hoạch, mục đích và phạm vi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. *Khai thác không gian tầm thấp* là hoạt động sử dụng không gian tầm thấp để đầu tư xây dựng, kinh doanh, vận hành và khai thác hạ tầng vật lý, hạ tầng số, hạ tầng không gian phục vụ phát triển kinh tế không gian tầm thấp, vận tải và các hoạt động khác trong không gian tầm thấp theo quy định của pháp luật.

5. *Dữ liệu quản lý không gian ngầm, không gian tầm thấp* là dữ liệu số phản ánh vị trí, ranh giới, cao độ, chiều sâu, chức năng, tình trạng đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, quan trắc và các thông tin cần thiết khác phục vụ quản lý nhà nước về không gian ngầm, không gian tầm thấp.

6. *Hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý* là hệ thống nền tảng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm, thiết bị kỹ thuật và giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, giám sát, khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp theo quy định của pháp luật.

7. Các thuật ngữ khác không được giải thích tại Quy định này được hiểu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ Hiến pháp, Luật Thủ đô, pháp luật chuyên ngành và quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ giữa không gian ngầm, không gian mặt đất và không gian tầm thấp trong tổng thể phát triển đô thị đa tầng của Thủ đô theo mô hình đô thị đa tầng; ưu tiên kết nối liên thông giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và hạ tầng xã hội.

3. Việc quản lý, khai thác và sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch không gian tầm thấp, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, giao thông và các quy hoạch khác có liên quan; ưu tiên kết nối với hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn, đặc biệt là đường sắt đô thị và các công trình đầu mối giao thông.

4. Bảo đảm việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp không làm ảnh hưởng đến an toàn công trình hiện hữu, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điều kiện địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi trường, cảnh quan đô thị, di sản văn hóa, khu vực nội đô lịch sử và các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù; không làm giảm khả năng phục vụ lợi ích công cộng, không tư nhân hóa không gian công cộng và không chuyển rủi ro của dự án sang Nhà nước, cộng đồng dân cư.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự, an toàn hàng không, an toàn công trình, an toàn hạ tầng kỹ thuật, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ môi trường, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình quản lý, đầu tư, khai thác và sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp.

6. Bảo đảm an toàn con người, bảo vệ quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với đất đai và tài sản, khả năng tiếp cận của người khuyết tật, người cao tuổi.

7. Quản lý thống nhất dữ liệu không gian đô thị trên nền tảng số của Thành phố; bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và cập nhật đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật; khuyến khích áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS), bản sao số (Digital Twin) và các công nghệ tiên tiến phục vụ quản lý đô thị thông minh.

8. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý không gian ngầm, không gian tầm thấp theo nguyên tắc phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm; phân cấp gắn với bảo đảm nguồn lực thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; bảo đảm một đầu mối quản lý thống nhất của Thành phố đối với cơ sở dữ liệu và hoạt động điều phối, vận hành.

9. Bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên không gian đô thị; ưu tiên sử dụng đa mục tiêu, đa chức năng, phát triển không gian ngầm và không gian tầm thấp theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững của Thành phố.

10. Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển hạ tầng, công nghệ và dịch vụ trong không gian ngầm, không gian tầm thấp; tăng cường hợp tác công tư, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong quản lý và khai thác không gian đô thị.

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC KHÔNG GIAN NGẦM

Điều 5. Quản lý không gian ngầm

1. Yêu cầu quản lý không gian ngầm

Việc quản lý không gian ngầm nhằm bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên không gian đô thị; phát triển đồng bộ hệ thống công trình ngầm theo quy hoạch; tăng cường kết nối giữa không gian ngầm với không gian mặt đất, không gian tầm thấp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các hạ tầng khác có liên quan; bảo đảm phát triển đô thị bền vững, đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa và lợi ích công cộng.

2. Các nội dung quản lý không gian ngầm

Không gian ngầm trên địa bàn Thành phố được quản lý thống nhất theo các nội dung sau:

a) Quản lý theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý việc phân bổ, khai thác và sử dụng không gian ngầm phù hợp với chức năng của từng khu vực và định hướng phát triển đô thị;

c) Quản lý hệ thống hạ tầng trong không gian ngầm, bảo đảm kết nối đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan;

d) Quản lý kết nối giữa các công trình ngầm với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình trên mặt đất;

đ) Quản lý giao cắt, chồng lấn và hành lang bảo vệ công trình ngầm;

e) Quản lý thông tin, dữ liệu về không gian ngầm;

g) Quản lý việc sử dụng chung không gian ngầm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 6 Quy định này.

3. Quản lý theo quy hoạch

a) Việc quản lý không gian ngầm phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ với không gian mặt đất và không gian tầm thấp; bảo đảm khả năng kết nối, phát triển lâu dài của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình ngầm; không làm ảnh hưởng đến việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác các công trình hiện hữu;

b) Đối với khu vực nội đô lịch sử, khu vực bảo tồn di sản văn hóa, khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), khu vực quốc phòng, an ninh và các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc quản lý không gian ngầm phải đáp ứng các yêu cầu quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý phân bổ, khai thác và sử dụng không gian ngầm

a) Việc phân bổ, khai thác và sử dụng không gian ngầm phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch; sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên không gian đô thị; ưu tiên bố trí cho công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung, công trình giao thông công cộng, công trình công cộng, công trình phục vụ quốc phòng, an ninh và các công trình thiết yếu khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khuyến khích áp dụng công nghệ số và các công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác không gian ngầm, vận hành công trình ngầm theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý giao cắt, chồng lấn và hành lang bảo vệ công trình ngầm

Việc quản lý giao cắt, chồng lấn giữa các công trình ngầm phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Tuân thủ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Bảo đảm kết nối đồng bộ giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan; ưu tiên công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung, công trình giao thông công cộng và công trình công cộng;

c) Bảo đảm an toàn công trình, an toàn cộng đồng, bảo vệ môi trường và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Không làm cản trở việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác các công trình hiện hữu và định hướng phát triển hệ thống hạ tầng trong tương lai.

Việc quản lý hành lang bảo vệ công trình ngầm được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Quản lý thông tin và dữ liệu không gian ngầm

Thông tin về quy hoạch, hiện trạng, hệ thống hạ tầng, phạm vi khai thác, sử dụng, kết nối công trình ngầm và các thông tin khác có liên quan đến không gian ngầm phải được cập nhật, quản lý thống nhất trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố; bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về dữ liệu và Quy định này.

Điều 6. Quản lý khai thác, sử dụng không gian ngầm và công trình ngầm

1. Nguyên tắc quản lý khai thác, sử dụng

Việc khai thác, sử dụng không gian ngầm và công trình ngầm phải tuân thủ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên không gian đô thị; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự, an toàn công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường, di sản văn hóa, cảnh quan đô thị và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quản lý khai thác, sử dụng không gian ngầm

Việc khai thác, sử dụng không gian ngầm được quản lý trên cơ sở chức năng sử dụng của từng khu vực theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành, khai thác công trình ngầm hiện hữu và khả năng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị trong tương lai;

b) Không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, khai thác, sử dụng công trình ngầm hợp pháp;

c) Bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên không gian ngầm; ưu tiên phục vụ công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung, công trình giao thông công cộng, công trình công cộng, công trình quốc phòng, an ninh và các công trình thiết yếu khác;

d) Bảo đảm kết nối đồng bộ, an toàn giữa công trình ngầm với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan.

3. Quản lý sử dụng chung không gian ngầm

Việc sử dụng chung không gian ngầm được thực hiện theo quy định của pháp luật; khuyến khích sử dụng chung đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông, công trình công cộng và các công trình khác khi đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, an toàn và hiệu quả đầu tư.

Việc sử dụng chung không gian ngầm phải bảo đảm:

a) Không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, khai thác công trình;

b) Không làm ảnh hưởng đến khả năng vận hành, bảo trì, cải tạo, mở rộng công trình;

c) Bảo đảm khả năng kết nối, khai thác đồng bộ giữa các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông và hạ tầng số.

4. Quản lý khai thác, sử dụng không gian ngầm theo chức năng và chiều sâu

a) Việc khai thác, sử dụng không gian ngầm được tổ chức theo chức năng sử dụng của từng khu vực phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên phát triển công trình giao thông công cộng, hạ tầng kỹ thuật dùng chung, công trình công cộng, công trình quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự và các công trình thiết yếu khác;

b) Việc quản lý, khai thác không gian ngầm theo các tầng chiều sâu được thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên không gian đô thị và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Thành phố;

c) Khuyến khích áp dụng mô hình thông tin công trình, hệ thống thông tin địa lý, công nghệ quan trắc, bản sao số và các công nghệ tiên tiến khác trong quản lý, vận hành, khai thác công trình ngầm; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Đối với công trình ngầm có quy mô lớn, công nghệ phức tạp hoặc chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, việc nghiên cứu, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và công nghệ của nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

5. Điều chỉnh việc khai thác, sử dụng không gian ngầm

Việc khai thác, sử dụng không gian ngầm được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

a) Phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích công cộng;

b) Thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phục vụ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống kết cấu hạ tầng;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Việc điều chỉnh khai thác, sử dụng không gian ngầm được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Quản lý vận hành công trình ngầm

a) Công trình ngầm sau khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm định, quan trắc và bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật;

b) Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm tổ chức vận hành công trình đúng công năng, mục đích sử dụng; duy trì điều kiện khai thác an toàn; thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ mất an toàn;

c) Việc áp dụng công nghệ trong quản lý, vận hành công trình ngầm phải phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Khuyến khích áp dụng công nghệ số và các công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, quan trắc, giám sát công trình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình;

đ) Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm cập nhật thông tin về hiện trạng công trình, tình trạng khai thác, vận hành và các thay đổi có liên quan vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý không gian ngầm của Thành phố theo quy định của Quy định này.

7. Bảo trì công trình ngầm

a) Công trình ngầm phải được bảo trì trong suốt quá trình khai thác, sử dụng theo quy trình bảo trì được phê duyệt và quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo trì; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy trình bảo trì dẫn đến công trình xuống cấp hoặc mất an toàn;

c) Việc bảo trì phải bảo đảm duy trì khả năng khai thác, sử dụng an toàn của công trình; đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật có liên quan; khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm tra, quan trắc, giám sát và quản lý công tác bảo trì theo quy định của pháp luật;

d) Kinh phí bảo trì công trình được bảo đảm theo quy định của pháp luật đối với từng loại công trình và nguồn vốn đầu tư;

đ) Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ bảo trì; cập nhật kết quả kiểm tra, quan trắc, sửa chữa và bảo trì vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý không gian ngầm của Thành phố theo quy định của Quy định này;

e) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra việc bảo trì công trình ngầm theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện công trình không bảo đảm điều kiện an toàn thì yêu cầu áp dụng biện pháp khắc phục hoặc tạm dừng khai thác theo quy định của pháp luật.

8. Chấm dứt khai thác, sử dụng công trình ngầm

Khi chấm dứt khai thác, sử dụng công trình ngầm, chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý công trình có trách nhiệm lập và thực hiện phương án xử lý công trình, bao gồm gia cố, lấp bỏ, tháo dỡ, chuyển đổi công năng hoặc biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm ổn định địa chất, địa chất thủy văn, an toàn bề mặt đất, công trình trên mặt đất, công trình lân cận, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; cập nhật kết quả xử lý vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố theo quy định.

9. Quản lý rủi ro và ứng phó sự cố

Chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình ngầm có trách nhiệm xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố; tổ chức kiểm tra, theo dõi, quan trắc công trình trong quá trình khai thác, sử dụng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn cộng đồng, môi trường và công trình lân cận theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện và thiết bị hoạt động trong không gian ngầm

a) Hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian ngầm phải được đầu tư, quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác phù hợp với quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật; bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan;

b) Công nghệ áp dụng trong khảo sát, thiết kế, thi công, quản lý, vận hành, quan trắc và khai thác công trình ngầm phải đáp ứng yêu cầu về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, an toàn thông tin, an ninh mạng và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định;

c) Phương tiện, thiết bị hoạt động trong không gian ngầm phải phù hợp với công năng, mục đích và phạm vi hoạt động; được kiểm tra, kiểm định, bảo dưỡng theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

d) Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng hạ tầng, công nghệ, phương tiện và thiết bị chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn đối với con người, công trình, hệ thống hạ tầng, môi trường và các hoạt động hợp pháp khác; cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước;

đ) Trường hợp phát hiện hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoặc thiết bị không bảo đảm điều kiện an toàn, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục, tạm dừng hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện chính sách phát triển công trình ngầm

1. Tổ chức triển khai chính sách

a) Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển công trình ngầm trên địa bàn Thành phố phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gắn với yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh;

b) Các chính sách phát triển công trình ngầm được triển khai theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Điều phối và phối hợp thực hiện

a) Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển công trình ngầm được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm thống nhất trong công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng công trình ngầm; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

b) Đối với các dự án, công trình có phạm vi liên ngành, liên lĩnh vực hoặc có yêu cầu phối hợp với cơ quan trung ương, việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và cơ chế phối hợp do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách

Việc thực hiện các chính sách phát triển công trình ngầm được theo dõi, đánh giá thường xuyên nhằm:

a) Đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu phát triển hệ thống công trình ngầm theo quy hoạch;

b) Đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng và quản lý công trình ngầm;

c) Phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện;

d) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng không gian ngầm.

4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

Kết quả theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách là căn cứ để:

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý không gian ngầm và công trình ngầm;

b) Cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu theo quy định tại Chương IV của Quy định này;

c) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định quản lý khi phát sinh vướng mắc hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố;

d) Phục vụ công tác lập, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống công trình ngầm trong từng giai đoạn.

5. Tổ chức thực hiện trong phạm vi giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Thành phố

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội là cơ quan đầu mối thực hiện cơ chế làn xanh và một cửa liên thông cho các dự án phát triển công trình ngầm công cộng trên địa bàn Thành phố;

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc phân luồng hồ sơ đến/đi theo cơ chế làn xanh, tổ chức phối hợp nội bộ giữa các sở, ban, ngành của Thành phố để ưu tiên rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ mà không làm thay đổi thành phần hồ sơ hay trình tự thủ tục theo quy định, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới trái thẩm quyền.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC KHÔNG GIAN TẦM THẤP

Điều 8. Quản lý không gian tầm thấp

1. Phạm vi quản lý

Việc quản lý không gian tầm thấp theo Quy định này được thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan; không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến thẩm quyền quản lý vùng trời, hoạt động hàng không dân dụng, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước ở trung ương.

2. Các nội dung quản lý không gian tầm thấp

Không gian tầm thấp trên địa bàn Thành phố được quản lý thống nhất theo các nội dung sau:

a) Quản lý theo quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý việc phân bổ, khai thác và sử dụng không gian tầm thấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp, bảo đảm kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan;

d) Quản lý kết nối giữa không gian tầm thấp với không gian mặt đất, không gian ngầm và hệ thống hạ tầng đô thị;

đ) Quản lý hành lang hoạt động, khu vực hạn chế hoạt động và khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý không gian tầm thấp;

g) Quản lý việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp theo đúng mục đích, chức năng và phạm vi được phép.

3. Quản lý theo quy hoạch

a) Việc quản lý không gian tầm thấp phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm kết nối đồng bộ với không gian mặt đất, không gian ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, công trình hạ tầng kỹ thuật và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Đối với khu vực nội đô lịch sử, khu vực bảo tồn di sản văn hóa, khu vực quốc phòng, an ninh, khu vực trọng điểm, khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc quản lý không gian tầm thấp phải đáp ứng các yêu cầu quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý khu vực hoạt động, hạ tầng phục vụ hoạt động và hành lang hoạt động

Việc tổ chức và quản lý các khu vực hoạt động trong không gian tầm thấp phải bảo đảm:

a) Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển đô thị của Thành phố;

b) Không làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý vùng trời, quốc phòng, an ninh và an toàn hàng không;

c) Bảo đảm an toàn đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, khu dân cư và các khu vực có yêu cầu bảo vệ đặc biệt;

d) Bảo đảm kết nối, quản lý, vận hành và phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp;

đ) Bảo đảm khả năng kết nối, mở rộng hệ thống hạ tầng và phát triển các hoạt động trong không gian tầm thấp theo quy hoạch.

Việc xác định, điều chỉnh khu vực hoạt động, hành lang hoạt động và khu vực hạn chế hoạt động trong không gian tầm thấp được thực hiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với thẩm quyền của Thành phố.

5. Quản lý việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp

Việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp phải bảo đảm:

a) Đúng mục đích, đúng phạm vi được phép khai thác;

b) Không làm cản trở việc khai thác hợp pháp của các chủ thể khác;

c) Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và cảnh quan đô thị;

d) Bảo đảm an toàn đối với hệ thống hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp và các công trình có liên quan;

đ) Bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và yêu cầu quản lý nhà nước.

6. Khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, trung tâm điều hành, công nghệ giám sát, hệ thống định vị, phương tiện tự động và các công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế không gian tầm thấp, logistics đô thị và đô thị thông minh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp

1. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp

Hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp trên địa bàn Thành phố được quản lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, yêu cầu quản lý đô thị, quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích công cộng.

Việc quản lý hoạt động trong không gian tầm thấp không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến thẩm quyền quản lý vùng trời, hoạt động bay và các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý việc tổ chức hoạt động

Việc tổ chức hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp phải bảo đảm:

a) Phù hợp với quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị và định hướng phát triển hệ thống hạ tầng của Thành phố;

b) Phù hợp với phạm vi, khu vực, hành lang hoạt động và yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, hoạt động quản lý vùng trời, công trình quốc phòng, công trình trọng yếu và các hoạt động hợp pháp khác;

d) Không làm ảnh hưởng đến an toàn của con người, công trình xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số, môi trường và cảnh quan đô thị;

đ) Bảo đảm sử dụng hiệu quả không gian tầm thấp, phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số và phát triển bền vững;

e) Bảo đảm quản lý đồng bộ hạ tầng, công nghệ và phương tiện hoạt động trong không gian tầm thấp theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

3. Quản lý khu vực, hành lang và thời gian hoạt động

Hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp được tổ chức theo khu vực, hành lang và thời gian hoạt động phù hợp với quy hoạch, yêu cầu quản lý đô thị, quốc phòng, an ninh, an toàn cộng đồng và quy định của pháp luật.

Đối với khu vực hạn chế hoạt động, khu vực có yêu cầu bảo vệ đặc biệt hoặc khu vực phục vụ quốc phòng, an ninh, việc tổ chức hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Quản lý hoạt động trong trường hợp chồng lấn hoặc phát sinh xung đột

Khi phát sinh chồng lấn giữa các hoạt động trong cùng một khu vực không gian tầm thấp, việc tổ chức hoạt động phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Ưu tiên yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật;

b) Ưu tiên hoạt động phục vụ lợi ích công cộng, quản lý nhà nước và bảo đảm vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị;

c) Không làm ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các hoạt động hợp pháp đang được tổ chức;

d) Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng;

đ) Trường hợp phát sinh xung đột vượt quá thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì thực hiện theo cơ chế phối hợp quy định tại Chương IV của Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quản lý công nghệ, phương tiện, thiết bị hoạt động và thông tin phục vụ hoạt động

Việc áp dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, khai thác và sử dụng không gian tầm thấp phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố; đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật có liên quan.

Phương tiện, thiết bị hoạt động trong không gian tầm thấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phải được quản lý phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi và khu vực hoạt động được phép; bảo đảm an toàn đối với con người, công trình xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số, môi trường và các hoạt động hợp pháp khác; tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành.

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong không gian tầm thấp có trách nhiệm cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Việc quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu liên quan đến hoạt động trong không gian tầm thấp được thực hiện theo quy định tại Chương IV của Quy định này.

6. Quản lý an toàn và ứng phó sự cố

Hoạt động trong không gian tầm thấp phải được tổ chức bảo đảm an toàn đối với con người, công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số, môi trường và cộng đồng; có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo và ứng phó kịp thời đối với các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động bình thường của đô thị.

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi công nghệ, phương tiện hoạt động trong phạm vi quản lý; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và phối hợp xử lý sự cố theo quy định của pháp luật.

7. Theo dõi, đánh giá hoạt động

Việc theo dõi, đánh giá hoạt động khai thác, sử dụng không gian tầm thấp được thực hiện nhằm:

a) Đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng không gian tầm thấp;

b) Đánh giá hiệu quả quản lý hạ tầng, công nghệ và phương tiện hoạt động trong không gian tầm thấp;

c) Phát hiện các khó khăn, vướng mắc và nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội và an toàn đô thị;

d) Cập nhật thông tin phục vụ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố theo quy định tại Chương IV của Quy định này;

đ) Làm căn cứ rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển không gian tầm thấp của Thành phố.

8. Khuyến khích ứng dụng phương tiện, thiết bị và công nghệ tiên tiến phục vụ quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì hạ tầng của không gian tầm thấp và phát triển đô thị thông minh theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện chính sách và điều phối phát triển không gian tầm thấp

1. Tổ chức triển khai chính sách

Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển không gian tầm thấp trên địa bàn Thành phố phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh và yêu cầu quản lý đô thị của Thành phố; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc triển khai các chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền; sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

a) Việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển và khai thác không gian tầm thấp được thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân

dân Thành phố về chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển và khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Đối với hạ tầng vật lý phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; chỉ đạo lồng ghép yêu cầu phát triển hạ tầng không gian tầm thấp trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, chương trình, kế hoạch và dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; khuyến khích bố trí, tích hợp các bãi cất, hạ cánh, công trình và hạ tầng kỹ thuật cần thiết tại các công trình công cộng, bến xe, bãi đỗ xe, công trình cao tầng, khu đô thị mới và các khu vực phù hợp với quy hoạch;

c) Đối với hạ tầng số phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng tham gia kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của Thành phố theo các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và quy định của pháp luật;

d) Đối với hạ tầng không gian phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; nghiên cứu, đề xuất xác định khu vực, tuyến hoặc hành lang hoạt động thử nghiệm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật chuyên ngành. Việc lựa chọn khu vực triển khai thí điểm được thực hiện theo cơ chế thử nghiệm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, quản lý vùng trời và an toàn hàng không.

2. Điều phối và phối hợp thực hiện

Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển không gian tầm thấp được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm thống nhất trong công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đối với các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, quản lý vùng trời, hoạt động bay, an toàn hàng không hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở trung ương thì việc phối hợp thực hiện phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế phối hợp của cơ quan có thẩm quyền.

3. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách

Việc thực hiện các chính sách phát triển không gian tầm thấp được theo dõi, đánh giá thường xuyên nhằm:

a) Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách;

b) Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý không gian tầm thấp của Thành phố;

c) Phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện;

d) Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

Kết quả theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách là căn cứ để:

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý không gian tầm thấp;

b) Cập nhật, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định tại Chương IV của Quy định này;

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và các quy định quản lý khi phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố;

d) Phục vụ việc lập, điều chỉnh quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển không gian tầm thấp trong từng giai đoạn.

CHƯƠNG IV
HỆ THỐNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU VÀ PHỐI HỢP QUẢN LÝ

Điều 11. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý không gian ngầm, không gian tầm thấp

1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về không gian ngầm, không gian tầm thấp được xây dựng, quản lý và vận hành thống nhất trên phạm vi Thành phố nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin và cơ sở dữ liệu

Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu bao gồm các nhóm thông tin, dữ liệu chủ yếu sau đây:

a) Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, hiện trạng, phạm vi quản lý và định hướng phát triển không gian ngầm, không gian tầm thấp;

b) Thông tin, dữ liệu về công trình ngầm; công trình, hạ tầng phục vụ hoạt động trong không gian tầm thấp; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, hạ tầng số và các công trình có liên quan;

c) Thông tin, dữ liệu về khu vực hoạt động, hành lang hoạt động, khu vực hạn chế hoạt động; phạm vi khai thác, sử dụng không gian ngầm và không gian tầm thấp;

d) Thông tin, dữ liệu về hiện trạng quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì, kiểm định, quan trắc, an toàn công trình; hoạt động khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp và các thông tin phục vụ quản lý thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này;

đ) Thông tin, dữ liệu về công nghệ và phương tiện hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong không gian ngầm, không gian tầm thấp;

e) Các thông tin, dữ liệu khác phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

Việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quản lý tập trung, thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn Thành phố;

b) Thông tin, dữ liệu được thu thập, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; được chuẩn hóa, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thống nhất về cấu trúc, định dạng, mã định danh, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

c) Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, cập nhật, quản lý và khai thác thông tin, dữ liệu;

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh và khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu.

4. Cập nhật, chuẩn hóa và duy trì thông tin, dữ liệu

Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý công trình, hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động hoặc quản lý hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

b) Cập nhật thông tin, dữ liệu khi phát sinh thay đổi hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật vào hệ thống theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu chuyên ngành;

d) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin, dữ liệu do mình cung cấp;

e) Các thông tin, dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải được cung cấp, cập nhật đầy đủ vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu theo quy định của Quy định này và pháp luật có liên quan.

5. Quản lý, khai thác, vận hành hệ thống

a) Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được quản lý, khai thác, vận hành thống nhất trên nền tảng số của Thành phố; bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn; đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, lưu trữ, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống phải bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp, đồng bộ với hạ tầng số, hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống điều hành đô thị thông minh của Thành phố; phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Đầu mối quản lý dữ liệu chuyên ngành

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu chuyên ngành về không gian ngầm và không gian tầm thấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu chuyên ngành theo Quy định này và pháp luật có liên quan;

b) Việc quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 12. Quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu

1. Nguyên tắc quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu

Việc quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về không gian ngầm, không gian tầm thấp; hạ tầng, công nghệ và phương tiện hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

b) Phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích công cộng;

c) Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất; khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu;

d) Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước khi đủ điều kiện khai thác theo quy định của pháp luật;

đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, tiếp cận thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Ưu tiên khả năng tích hợp với hệ thống quản lý đô thị thông minh và cơ sở dữ liệu có liên quan, khả năng mở rộng, cập nhật và ứng dụng công nghệ mới phù hợp điều kiện thực tế.

2. Phân loại dữ liệu phục vụ quản lý:

a) Dữ liệu không gian ngầm, không gian tầm thấp được phân loại thành: Dữ liệu được công khai để phục vụ tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật; Dữ liệu được chia sẻ có điều kiện đối với cơ quan nhà nước và tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình; Dữ liệu hạn chế tiếp cận hoặc dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, quốc phòng, an ninh và hạ tầng trọng yếu được quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Việc phân quyền truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phải bảo đảm:

a) Đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng đối tượng và đúng thẩm quyền;

b) Không làm sai lệch, thay đổi hoặc sử dụng trái phép thông tin, dữ liệu;

c) Không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của Nhà nước;

d) Không cung cấp, chuyển giao hoặc sử dụng thông tin, dữ liệu trái quy định của pháp luật;

đ) Bảo đảm khả năng truy xuất quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu; kiểm soát quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật.

4. Chia sẻ thông tin, dữ liệu:

a) Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật;

b) Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu, tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Khuyến khích thực hiện việc chia sẻ thông tin, dữ liệu thông qua kết nối, tích hợp và khai thác trên môi trường số; ưu tiên khai thác dữ liệu thông qua kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

5. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu:

a) Thông tin, dữ liệu được quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng theo mức độ tiếp cận do pháp luật quy định;

b) Thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, quốc phòng, an ninh hoặc thuộc danh mục hạn chế tiếp cận chỉ được khai thác, sử dụng và chia sẻ theo quy định của pháp luật;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, dữ liệu trong quá trình quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn dữ liệu theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm soát việc khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu:

a) Việc khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu phải được kiểm soát nhằm bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật;

b) Khi phát hiện thông tin, dữ liệu không đầy đủ, không chính xác, không được cập nhật kịp thời hoặc việc khai thác, chia sẻ, sử dụng không đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tạm dừng việc khai thác, chia sẻ, sử dụng; thực hiện cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa dữ liệu hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cơ chế phối hợp trong quản lý không gian ngầm và không gian tầm thấp

1. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp trong quản lý không gian ngầm và không gian tầm thấp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; bảo đảm sự quản lý thống nhất, xuyên suốt từ quy hoạch, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận hành, quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động đến quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu.

2. Nội dung phối hợp

Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp trong các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Lập, điều chỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển không gian ngầm và không gian tầm thấp;

b) Quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, vận hành, bảo trì công trình ngầm; tổ chức hoạt động trong không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ và phương tiện hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

c) Xây dựng, quản lý, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Chương IV của Quy định này;

d) Kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quy định này; phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm;

đ) Phối hợp trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn công trình, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường và ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật;

e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức phối hợp

Việc phối hợp được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau đây:

a) Trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức họp liên ngành, lấy ý kiến hoặc tham vấn cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Thành lập tổ công tác hoặc thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành đối với các nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều lĩnh vực quản lý;

đ) Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vướng mắc trong quá trình phối hợp

a) Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động trao đổi, phối hợp để thống nhất phương án giải quyết;

b) Trường hợp không thống nhất được hoặc vượt quá thẩm quyền thì cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến, cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình trong thời hạn theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; trường hợp không cung cấp được phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương:

a) Đối với các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, quản lý vùng trời, hoạt động hàng không, công trình hạ tầng kỹ thuật quốc gia hoặc các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở Trung ương, việc phối hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Việc trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong các trường hợp này phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, đúng mục đích sử dụng; tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, quốc phòng, an ninh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Trách nhiệm thực hiện phối hợp

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ các nội dung phối hợp theo quy định tại Điều này;

b) Chủ động trao đổi thông tin, cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu; phối hợp giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu do mình cung cấp;

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc và hành vi vi phạm thuộc phạm vi quản lý;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phối hợp theo quy định của Quy định này và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố điều phối, tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quy định này; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì điều phối, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tầm thấp theo Quy định này và pháp luật có liên quan;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu lập, điều chỉnh quy hoạch có liên quan đến không gian ngầm, không gian tầm thấp theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan;

e) Chủ trì tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định tại Chương IV của Quy định này; phối hợp kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

g) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân

Thành phố; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy định này khi cần thiết.

2. Sở Tài chính, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Chủ trì cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng không gian ngầm, không gian tầm thấp theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp quản lý đất đai, địa chất, tài nguyên nước, môi trường và các nội dung khác liên quan đến phát triển, quản lý, khai thác không gian ngầm theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì hoặc phối hợp cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về đất đai, địa chất, tài nguyên nước và môi trường phục vụ công tác quản lý không gian ngầm, không gian tầm thấp;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

4. Các sở, ban, ngành Thành phố, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan đến không gian ngầm, không gian tầm thấp theo quy định của Quy định này và pháp luật có liên quan;

b) Chủ động phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực;

c) Cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu chuyên ngành; phối hợp kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý không gian ngầm, không gian tầm thấp trên địa bàn theo phân cấp, phân quyền và quy định của pháp luật;

b) Quản lý hiện trạng; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm;

c) Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu; tham gia quản lý, bảo vệ công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện chế độ báo cáo; phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến không gian ngầm, không gian tầm thấp có trách nhiệm:

a) Chấp hành các quy định của Quy định này và pháp luật có liên quan;

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

c) Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

8. Chế độ báo cáo

a) Chủ đầu tư, tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình; các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Xây dựng;

b) Sở Xây dựng chủ trì xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành biểu mẫu báo cáo thống nhất; tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo chế độ báo cáo hiện hành.

9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy định này; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập để đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải pháp xử lý hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy định này;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu và giải trình việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm theo Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư và công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đang triển khai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt. Trường hợp điều chỉnh sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì nội dung điều chỉnh phải phù hợp với Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hệ thống hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư, xây dựng, quản lý trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục khai thác, sử dụng. Việc cải tạo, nâng cấp, mở rộng

hoặc kết nối mới phải thực hiện theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Tổ chức thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Việc cung cấp thông tin, dữ liệu và báo cáo được thực hiện theo chế độ báo cáo hiện hành, không làm phát sinh chế độ báo cáo mới trái thẩm quyền.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung không còn phù hợp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý./.